

SMS	Họ	Tên	D	Số	STK
TSV	Lót	T	R	Ti	
T	B	L	n		
	H	HB			
	T				
1 K38	Huỳnh	Ng	3.	95	262
	.903	Thị	Phân	35	500
	.072	ương			0
2 K38	Nguyễn	Ti	3.	92	262
	.903	n	Trần	ên	500
	.132	Thủy			0
3 K38	Lưu	Ng	3.	99	262
	.903	Thiên	ọc	21	500
	.075	Bảo			0
4 K38	Nguyễn	Tu	3.	95	210
	.903	n	ấn	19	000
	.141	Thanh			0
5 K38	Trần	Ch	3.	93	210
	.903	Minh	án	13	000
	.010	h			0
6 K38	Nguyễn	Hi	3.	83	210
	.903	n	Văn	ếu	000
	.037				0
7 K38	Võ	Gi	3	94	210
	.903	Thị	àu		000
	.031	Ngọc			0
8 K38	Lê	Si	3	90	210
	.903	Quang	êu		000
	.105				0
9 K38	Du	Lộ	2.	80	210
	.903	Quế	c	98	000
	.057				0
1 K38	Đỗ	Đạ	2.	96	210
0.903	Anh	i	96		000
	.019				0
1 K38	Nguyễn	Qu	2.	88	210
1.903	n	Thị	yê	96	000
	.102	Hồng	n		0
1 K38	Lê	Kh	2.	90	210
2.903	Minh	an	94		000
	.045	g			0
1 K38	Nguyễn	Hi	2.	80	210
3.903	n	ếu	9		000
	.038	Trung			0
1 K38	Đàm	M	2.	82	210
4.903	Minh	ấn	9		000
	.066				0
1 K38	Nguyễn	Ph	2.	86	210
5.903	n	Thị	ụn	9	000
	.088	Ngọc	g		0

1 K38	Nguyễn La	2. 80	210
6.903	n Thị n	88	000
.051	Thùy		0
1 K38	Phạm Tà	2. 97	210
7.903	Văn i	88	000
.115			0
1 K38	Danh Ni	2. 10	210
8.903	Quành	830	000
.081			0
1 K38	Chu Li	2. 80	210
9.903	Mỹ nh	79	000
.054			0
2 K38	Đặng Ng	2. 90	210
0.903	Văn hiê	77	000
.073	m		0
2 K38	Trần Ph	2. 89	210
1.903	Thanh úc	77	000
.091			0